

## KINH CHÁNH PHÁP NIÊM XỨ

### QUYẾN 5

#### Phẩm 2: SINH TỬ (Phân 3)

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát như vậy: Vì sao chúng sinh có các loại sắc, có các loại đạo, có các loại hình tướng, các loại nương dựa. Người kia quan sát có các loại tâm, các loại nương dựa, các loại tin hiểu, các loại nghiệp. Như vậy, các loại sắc, các loại hình tướng, các loại đạo, các loại nương dựa ví như người họa sĩ khéo léo có đầy đủ trí tuệ hoặc đệ tử của ông ta quan sát nền tốt, bằng, cứng, láng, đẹp. Được nền như thế rồi với tất cả màu sắc rực rõ, các màu đều khác nhau, đẹp hoặc xấu, ông ta vẽ tùy ý. Hình tướng kia là tâm nghiệp nơi họa sĩ và đệ tử của ông ta. Cũng như vậy, tốt, bằng, cứng, láng là nền của quả báo nơi nghiệp. Cảnh giới sinh tử tùy theo sự hiểu biết của ông ta mà vẽ ra các loại hình tướng, các loại đạo, các loại nương dựa. Tâm nghiệp nơi họa sĩ là chúng sinh tạo nghiệp.

Lại nữa, các màu sắc rực rõ kia, nếu lấy màu trắng thì làm màu trắng, lấy màu đỏ làm màu đỏ, lấy màu vàng làm màu vàng, lấy màu bồ câu làm màu bồ câu, lấy màu đen làm màu đen. Tâm nghiệp nơi họa sĩ cũng như vậy. Duyên với trắng thì nấm lấy màu trắng, đối với cõi trời, người thì thành màu trắng.

Sao gọi là màu trắng? Nghĩa là không bị các dục lậu cấu uế làm ô nhiễm nên gọi là màu trắng.

Lại nữa, tâm nghiệp nơi họa sĩ nấm lấy màu đỏ, đối với cõi trời, người có thể làm màu đỏ. Sao gọi là màu đỏ? Nghĩa là ái nhiễm vào sắc, thanh, hương, vị, xúc mà vẽ và quan sát về bức tranh.

Lại nữa, tâm nghiệp nơi họa sĩ nấm lấy màu vàng, đối với hàng súc sinh có thể làm màu vàng. Sao gọi là màu vàng? Kia đây trái ngược nhau, ăn thịt uống máu lẫn nhau, tham dục, sân, si sát hại lẫn nhau. Cho nên gọi là màu vàng.

Lại nữa, tâm nghiệp nơi họa sĩ nấm lấy màu bồ câu, duyên dựa mà quan sát. Ở trong đường ngạ quỷ mà vẽ làm màu bồ câu. Sao gọi là màu bồ câu? Nghĩa là thân người kia giống như lửa đốt cây rừng, bị tất cả khổ não bức bách, đói khát dần vặt. Tâm nghiệp nơi họa sĩ bị trói buộc do ganh tỵ, bị si ám che lấp.

Lại nữa, tâm nghiệp nơi họa sĩ nấm lấy màu đen. Ở trong địa ngục mà vẽ màu đen. Sao gọi là màu đen? Do nghiệp đen nên sinh trong địa ngục có tướng sắt đen, bị thiêu, bị cột khiến cho thân trở thành màu đen, gây nên các loại bệnh, thân bị đói khát. Bị vô lượng khổ não bức bách đó đều do mình tạo nghiệp chứ chẳng phải người khác tạo.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát về bức tranh sinh tử đầy màu sắc của năm đường nơi tam giới. Trụ trong ba địa, đó là Dục giới địa, Sắc địa và Vô sắc địa. Tâm nghiệp nơi họa sĩ huân tập gần dâm dục, duyên dựa theo Dục giới mà vẽ nhiều màu sắc, duyên vào chỗ dựa của sắc mà chia ra có hai mươi loại. Từ thiền ly dục làm cây bút vẽ, y vào mươi sáu địa để làm chỗ vẽ, mà vẽ thành Sắc giới. Xa lìa duyên Sắc giới mà chứng Tam-ma-bat-đề. Duyên vào Vô sắc giới mà vẽ là bốn xứ. Tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ rộng như vậy

thành chiếc áo lớn về tam giới.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát tâm nghiệp nơi họa sĩ như vầy: Nếu lấy pháp khác vẽ thành chúng sinh. Tâm giống như họa sĩ, thân như màu sắc và đồ vẽ, tham dục, sân, si cho là sự kiên cố, tâm duyên dựa giống như cái thang, cẩn như bút vẽ, các cảnh giới bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc giống như tất cả màu sắc, sinh tử như cái nền, trí như ánh sáng, siêng năng tinh tấn dũng mãnh như cái tay, chúng sinh như bức tranh, thần thông như vô lượng hình tướng của sắc phục kia, bị vô lượng các loại quả báo, nghiệp như bức tranh đã hoàn tất.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia dựa vào thiền mà quan sát tâm nghiệp nơi họa sĩ và các pháp khác. Nếu họa sĩ không bị mỏi mệt, khéo sửa lại các màu sắc để cho tất cả đều sáng sủa, thanh tịnh, khéo biết cây bút tốt để vẽ màu sắc cho đẹp. Tâm nghiệp nơi họa sĩ cũng như vậy, không sinh mỏi mệt mà tu thiền định, khéo tu sửa lại màu thiền, duyên dựa với sự sáng suốt thanh tịnh như ánh sáng của màu sắc rực rỡ kia. Vì tu tập đạo giống như cây bút tốt đẹp. Biết thiền cao, thấp giống như khéo biết ý thức được cái nào giữ cái nào xả, không mỏi mệt như thiền định, tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ các tầng thiền giống như các màu sắc rực rỡ kia. Tâm nghiệp nơi họa sĩ ấy nếu bị mỏi mệt thì vẽ chõ bất thiện: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cùng một nhân duyên của nghiệp như vậy: Chày sắt làm cây bút vẽ màu sắc bất thiện, vẽ không phải là vật dụng cho con người đó là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Những màu sắc như vậy không thể thành bức tranh tốt đẹp, nói rộng như trên.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia tuần tự quan sát cái tâm khỉ, vượn, như thấy con khỉ vượn. Con khỉ, vượn kia nhảy nhót lung tung, quấy phá không chịu đứng yên. Hết thảy cành, lá, hoa quả, rừng cây, những nơi hốc núi, hang sâu ngoằn nghèo nó đi đều không bị chướng ngại. Tâm khỉ, vượn cũng lại như vậy, đi nơi năm đường sai khác như các loại cây. Các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh giống như rừng cây kia. Vô lượng chúng sinh như các cành. Ái như hoa lá. Phân biệt yêu mến sắc, thanh, hương, vị, xúc... cho là các quả, đi trong núi ba cõi, thân như hang sâu, đi không bị chướng ngại đó là tâm khỉ, vượn. Tâm khỉ, vượn ấy thường đi trong vùng đất sinh tử của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia dựa vào thiền mà quan sát ca kỹ của tâm, như thấy ca kỹ kia cầm các nhạc khí, diễn các trò chơi trên sân khấu. Ca kỹ của tâm cũng lại như vậy. Sự thay đổi của nghiệp giống như thay đổi áo quần, sân khấu là nơi chốn của năm đường, hết thảy đồ trang sức là tất cả nhân duyên, các loại nhạc khí là cảnh giới, trò chơi của ca kỹ, là trò chơi nơi sinh tử. Tâm là ca kỹ. Do tạo tất cả những vui chơi mà từ vô thỉ vô chung mãi chay dài trong sinh tử.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia dựa vào thiền mà quan sát tâm cá di-nê, như thấy cá di-nê. Ví như cá di-nê ở dưới sông, nếu nước sông có sóng lớn, sâu và chảy xiết khó vượt qua, có thể cuốn trôi vô lượng cây cối, sức mạnh của nước sông dữ dội không thể nào ngăn chặn, hoặc nước từ trong khe núi chảy cuồn cuộn ra suối sông, thế mà cá di-nê có thể ra vào, bơi đi hoặc ở một chõ an nhiên. Tâm cá di-nê cũng lại như vậy. Ở trong sông Dục giới sóng lớn dữ dội mà tâm có thể ra vào, đi ở mặc sức. Trong địa ngục có sông tên Tỳ-đa-la-nê. Sông ấy rất sâu, sóng lớn dữ dội dâng cao khủng khiếp, không lúc nào dừng, thật là đáng sợ chính là dòng nước chảy nhanh xoáy vòng. Nghiệp thiện, bất thiện tức là dòng nước khó có thể qua. Tất cả kẻ phàm phu ngu si trong thế gian không thể vượt qua. Sông năm đường này thường cuốn trôi chúng sinh trong vô lượng kiếp, dòng nước chảy nhanh xiết của cảnh giới không gián đoạn, thế lực bạo ác khó có thể ngăn chặn, liên tục

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không thường, bị thế lực của nó kéo lôi không thể cưỡng lại được. Sông ái dữ dội nhưng tâm cá di-nê vẫn có thể ra vào, đi đứng mặc sức. Đi ra là hàng trօi, người, đi vào là các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ở trong sông ái, tâm cá di-nê ra vào cũng lại như vậy.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia quan sát như vậy: Làm sao tu thiền niệm trụ để biết về pháp nghiệp bão, quan sát tâm của tất cả chúng sinh, thường hành động phóng túng, do tâm sai khiến, do tâm trói buộc.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tất cả tâm nghiệp của chúng sinh đều phóng túng, lại dựa vào tâm nghiệp mà hành động nên bị tâm sai khiến.

Người kia lại quan sát tiếp: Vì sao chúng sinh từ vô thi vô chung bị trói buộc xoay chuyển trong vô lượng kiếp theo vòng sinh tử?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Do tâm bị nhiễm dục nên chúng sinh bị trói buộc, do tâm thanh tịnh nên chúng sinh được giải thoát. Như vậy tâm có vô lượng tướng hoại của duyên dựa, tướng hoại của tự thể, tướng hoại của đồng nghiệp. Tâm có năm thứ, tức là trong năm đường luôn bị giam cầm, hòa hợp tương ứng với tâm kết sử, thường ở trong sinh tử, lìa chô dựa bậc nhất là ba pháp vô vi như hư không... tướng hoại của năm căn đều có năm loại tâm là chô nương dựa của vô lượng vô biên tâm ái là tất cả tướng hoại.

Tóm lại, đây là phần nhiễm. Vậy dùng phương pháp gì để lìa bỏ nhiễm thuộc ba phiền não căn bản? Có ba cách đối trị. Tất cả chư Phật Chánh Biến Tri ở quá khứ, vị lai đã giảng nói về chánh đạo như vậy. Tham lam dùng quán bất tịnh, sân dùng quán Từ bi, si dùng quán nhân duyên.

Người kia quán dục trong thân như vậy: Tỳ-kheo duyên vào thân, hành quán từng phần trong thân từ móng chân... cho đến đỉnh đầu, quan sát từng phần. Thân thô này có gì là ta, có gì là của ta? Trong phần của tự thân móng chân là như thế. Lìa thân quan sát, móng chẳng phải là thân. Ngón chân chẳng phải là thân, cái gì là thân? Cái gì là ta? Cái gì là của ta? Tay chân chẳng phải là thân, tâm khởi lên chô nào mà nói là của ta? Mắt cá này chẳng phải là thân của ta, gót chân chẳng phải là thân của ta, bắp chân chẳng phải là thân của ta, đầu gối chẳng phải là thân của ta, mặt chẳng phải là thân của ta, âm căn chẳng phải là thân của ta, cái đầu lâu này cũng chẳng phải là thân của ta, chô tiểu tiện chẳng phải là thân của ta, sau lưng có bốn mươi lăm đốt xương đều chẳng phải là thân của ta, đầu chẳng phải là thân của ta, xương mặt cũng chẳng phải là thân của ta, xương đầu chẳng phải là thân của ta.

Tỳ-kheo kia quan sát từng phần trong thân thể không có cái nào là thân của ta, trong mỗi mỗi phần đều không thấy có thân. Từng phần như vậy đều không thấy thân, cũng lại không thấy phần phần như thế. Người kia lại quan sát nhã, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý đều không thấy gì là thân. Lại quan sát trong ngã không có cái ta. Tất cả những vật kia chỉ là vi trần. Như vậy, người kia quan sát từng phần trong thân giống như hạt cải, cho đến nhỏ như vi trần. Rồi người kia quan sát từng phần nơi các đại, cái gì là ngã? Cái gì là địa giới? Như vậy tuần tự cái gì là ngã? Cái gì là thủy giới? Cái gì là ngã? Cái gì là hỏa giới? Cái gì là ngã? Cái gì là phong giới? Người kia quan sát giới như vậy thì không có giới, không có ngã, không có ngã riêng biệt, không có giới riêng biệt, không có giới và ngã riêng biệt, ngoài ngã, giới không có vật. Tất cả như vậy đều là Đệ nhất nghĩa đế. Ví như có vô lượng cây hòa hợp lại thì thấy một khu rừng. Cây không phải là rừng,

ngoài cây ra thì không có rồng, đó là Đệ nhất nghĩa đế. Như vậy, nếu ngoài cây ra thì không có gì riêng biệt là rồng. Lại quán về cây: Nếu lìa gốc, thân, cành, lá của nó ra riêng biệt thì không phải là cây. Đó là Đệ nhất nghĩa đế. Như vậy là không có cây nhưng dựa vào thế đế mà có rồng, có cây. Thân này cũng như vậy, chân tay... hòa hợp lại chỉ là cái tên. Vì dựa vào thế đế mà nói có thân.

Tỳ-kheo kia biết pháp của thân rồi thì lìa bỏ được dục của thân, lìa bỏ dục nơi từng phần trong thân, lìa bỏ được tất cả dục của căn, thọ, giới. Đã lìa dục rồi thì hỷ, dục, ái không thể trói buộc được nữa. Như vậy phải siêng năn quán cách đối trị tâm dục.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia làm sao dốc sức quán cách đối trị tâm sân? Người kia trú trong tâm từ, thường nỗ lực quan sát chúng sinh vì làm điều ác nên mãi sinh tử trong năm đường luôn luôn bị sợ hãi, giống như sợ chết không khác. Tỳ-kheo quán chúng sinh như mẹ thương con. Các chúng sinh kia bị khổ như vậy thì sao có thể sân giận họ? Nếu ta sân giận họ thì như trên mực nhợt lại thêm một mực nhợt nữa. Bản tính chúng sinh đã khổ não như thế thì không nên sân giận họ. Sân là đại phiền não thứ hai, phải siêng năn quán cách đối trị tâm sân.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia làm sao dốc sức quán cách đối trị đại phiền não thứ ba? Chúng sinh vì si mê nên bị che lấp, thân tạo nghiệp bất thiện, khẩu tạo nghiệp bất thiện, ý tạo nghiệp bất thiện. Sau khi qua đời, bị đọa vào năm đường ác sinh trong địa ngục. Nếu người nào lìa bỏ ngu si, tu hành chánh kiến, thân làm điều lành, miệng nói điều lành, ý nghĩ điều lành, biết rõ pháp thiện và pháp bất thiện, biết rõ tâm đúng pháp và phi pháp thì diệt được đại phiền não thứ ba. Như vậy dốc sức quán về cách đối trị tâm si.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia siêng năn quán ba loại phiền não, ba cách đối trị và ba loại phiền não ấy diệt rồi thì tất cả kết sử phiền não đều diệt luôn. Giống như gốc cây bị chặt thì tất cả các phần như vỏ, thân, cành, lá, hoa, quả đều khô héo. Như vậy, nếu chặt đứt ba loại phiền não này thì tất cả phiền não đều diệt luôn.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia làm sao ở trong Địa thứ bảy, tu tập Địa thứ tám đạt được Địa thứ tám.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn:

Tỳ-kheo kia đầu tiên quán đúng như thật về nhãn. Vì sao kẻ phàm phu ngu si trong thế gian khi mắt thấy sắc thì khởi lên tâm tham, sân, si? Kẻ phàm phu kia thấy tri thức hoặc phụ nữ thì sinh tâm tham, nếu thấy khác thì sinh tâm sân. Thấy đầy đủ đối tượng thì bị tham sân che lấp. Do nhãn thức đối với sắc không như thật nên tâm bị che lấp. Kẻ phàm phu ngu si do phân biệt nên khi nhãn thấy sắc thì bị tham, sân, si che lấp. Người tham ái tự ý phân biệt. Đây là ta, đây là cái của ta. Ái dục cấu nhiễm giống như con chó gặm cục xương. Do nước miếng, nước dãi chảy ra để mong ăn được chất túy, mà con chó tham lam kia răng lợi bị chảy máu, rồi liếm mùi vị ấy, cho là trong cục xương. Nó không biết đó là máu của mình có mùi vị như vậy. Do tham đắm mùi vị nên nó không biết mình đã lần lượt cắn lưỡi của mình rồi lại tham đắm nơi mùi vị ấy. Do tham lam che lấp nên nó cho đó là mùi vị của nước trong xương. Kẻ phàm phu ngu si kia cũng lại như vậy. Do hư vọng phân biệt nên khi nhãn thức thấy sắc thì tham đắm hỷ lạc. Suy nghĩ, phân biệt lấy xương khô là sắc, bỏ trong miệng là đắm nhiễm nơi mắt. Cảnh giới giống như răng cắn xé. Ý cấu nhiễm giống như nước miếng. Máu ái chảy ra rồi lại tham đắm vào mùi vị của máu ái đó, cho sắc là ngon, được mùi vị của sắc, giống như con chó

kia. Kẻ phàm phu ngu si khi nhăn thức thấy sắc, giống như sắc của cục xương, hư vọng phân biệt giống như con chó gặm cục xương. Quán như vậy: Mắt thấy sắc giống như thấy xương khô. Tất cả kẻ phàm phu ngu si do bị mê lầm mà phân biệt hư vọng.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia tư duy như vậy: Vì sao Tỳ-kheo kia sợ ái mà nhảm chán, xa lìa sinh tử, xả bỏ tất cả dục? Giống như con voi quý sống đến sáu mươi năm mà sức lực vẫn mạnh mẽ. Người khác điều phục voi, bắt cột năm chỗ của nó và bỏ trong chuồng. Sau đó mới dùng các thức ăn ngon, những thứ khiến nó vui vẻ, như mía ngọt và rượu mía ngọt... dùng các nhạc khí tấu lên ca hát để làm cho nó vui, không muốn nó buồn, không để nó nhớ đến những thứ vui trong rừng, lại khiến nó quên bằng đi. Lại nhớ chung với những con voi thường, điều phục cho thật tốt, tạo sự hệ thuộc vào người khác. Con voi ấy tuy được nuôi dưỡng như vậy, lo lắng như vậy nhưng không thể nào khiến nó không còn sầu muộn, nó không thể nào quên cái vui lúc đạo chơi tự do trong rừng, không quên cây cối, hoa quả ở nơi chốn kia, các thứ tiếng chim hót, hoặc lúc vui đùa bên bờ sông. Suy nghĩ như vậy, nó liền giặt dây buộc bỏ chạy vì nó nhớ lại những cái vui thích kia, không sợ người điều phục, voi liền phá chuồng, rồi chạy về rừng, tâm không thèm nhớ lại đường cát, thức ăn ngon, mía ngọt và rượu mía ngọt, các âm thanh đàn hát. Những thứ ấy không thể nào điều phục được tâm nó, không thể dối gạt được voi, vì nó không quên những sự vui thích trong rừng, không thích ở chung với những con voi thường nên nó quyết trở lại chốn núi rừng.

Tỳ-kheo tu hành cũng lại như vậy. Từ vô thi đến nay lưu chuyển mãi trong thế gian, bị cột vào năm thứ trói buộc, đó là tham ái nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Người khéo điều thuận là sáu thức: nhăn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân. Nhà giam (*chuồng*) là sự yêu mến vợ con, quyền thuộc, chỗ nương ở. Nô bộc, tôi tớ, giàu sướng là sự ngăn che của phiền não cấu nhiệm. Những thức ăn uống, các thứ tạo sự vui vẻ, rượu mía ngọt, vô số những mùi vị ngon... Tâm phân biệt chính là các thứ tạo sự hoan hỷ. Dâm dục là thức ăn uống. Lưỡi ái nơi tâm là các thứ âm thanh ca nhạc, đùa giỡn. Kẻ phàm phu tà kiến giống như con voi thường. Cùng ở chung là lưỡi nghi thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Chất ngọt trong miệng là ưa thích tà kiến. Hệ thuộc vào người khác là lệ thuộc vào dục, tham, sân, si. Voi được điều phục là người tu hành. Tất cả nhiệm, si, là sự cúng dường. Nhớ nghĩ, xuất ly tức là thiền trong núi. Tam-ma-đê là hang núi. Tâm sinh tám Chánh đạo đây gọi là hoa, Niết-bàn là quả. Âm thanh của các loài chim là Pháp sư, trí tuệ là sông, bờ sông là nhất tâm. Địa phận là bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả. Người tu hành giống như con voi mạnh mẽ, tùy thuận nơi hành trang an vui trong thiền định, hướng về Tăng-già-lam là trở lại với rừng. Như vậy người tu hành đạo cũng như con voi mạnh mẽ. Còn người không tu hành thì cũng như con chó không khác.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo kia ở Địa thứ tám tu tập Địa thứ chín và chứng được Địa thứ chín.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tất cả sự vật nơi tam giới đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh. Quán tất cả dục cũng lại như vậy. Ví như cây cổ thụ cao to tên Khư-thù-lê ở tận rừng sâu đầy hiểm trở, có rất nhiều gai góc, trái ở đầu ngọn cây đã ít mà cũng khó hái. Nếu lấy được trái ấy thì có nhiều tai họa: Sợ trái rơi xuống chỗ nguy hiểm, lại sợ mất mạng. Bụng cây có lỗ hổng, lỗ hổng ấy bị mục nát lõm vô. Ai leo lên cây đều sợ lỗ hổng mục nát ấy làm mất mạng. Cây ấy rất cao, nếu

rớt xuống thì sẽ chết ngay, huống chi rớt xuống từ sườn núi cao hiểm ác. Kẻ phàm phu ngu si mắt mù không có trí, vì tham đắm các mùi vị, mong được nhìn thấy quả của cây kia, mà không xem cây ở nơi sườn núi cao lại có lỗ hổng mục nát. Người ngu si kia do tham đắm mùi vị của quả ấy mà leo lên cây, chưa tới gần quả thì bị rớt xuống đất chết ngay. Lại cũng có người khác biết chút ít về cách hái trái, hoặc có mạng sống lâu nên không bị rớt xuống, được chút ít mùi vị của quả đó nhưng cũng chịu nhiều khổ nǎo.

Tỳ-kheo tu hành kia quán rừng năm đường ở giữa có lỗ hổng. Sườn núi cao vút hiểm trở kia là tất cả thứ bệnh hoạn. Cây Khư-thù-lê là tâm tham dục. Vô số gai góc là vô lượng trăm ngàn thứ phiền não. Cầu khó nhọc để được quả kia gọi là khổ. Trái ở ngọn cây là tất cả ý dục. Tham ái về sắc, thanh, hương, vị, xúc khó mà có được là quả dục. Gọi là đi biển hoặc là sợ đao, gần gũi với vua, làm giặc để sống, chịu các khổ như vậy mới đạt được chỗ ham muốn của mình như người kia bị khổ. Có nhiều lối lầm là tham dục, sân, si. Rơi từ trên sườn núi cao là rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chết ngay lập tức là mạng sống của chánh pháp bị diệt tận. Lỗ hổng mục nát nơi cây là sự trống không, không có một vật, tất cả đều không bền chắc. Người ngu si đến là đâm người tà kiến ngu si. Bị vô lượng tội lỗi như vậy còn lại tạo thêm nhiều lỗi lầm. Như vậy quả dục mùi vị ít mà tai họa nhiều.

Tỳ-kheo kia quán xét tất cả tâm dục như vậy không sinh phân biệt.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát tâm dục giống như ngọn lửa, ngọn đèn. Màu sắc ánh sáng rất đáng ưa thích, nhưng chạm vào thì rất nóng. Đám phù du ngu, đợi thấy ánh sáng của ngọn đèn tham đắm ái lạc nên bay vào liền bị chết ngay. Kẻ phàm phu ngu si cũng lại như vậy, bị dục, sân, si che lấp, tâm sinh đắm nhiễm với tất cả dục, giống như đám phù du kia thấy màu sắc ánh sáng của ngọn đèn. Nếu lao vào đèn dục tức là đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, giống như con phù du kia bay vào đèn mà chết.

Tỳ-kheo kia quan sát như vậy tâm lìa được dục.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp. Tất cả chúng sinh trong thế gian này bị trói buộc do loại dây nào mà luôn luôn phải sinh tử luân hồi?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Thấy chúng sinh bị hai sợi dây buộc chặt trong thế gian:

1. Dây ăn

2. Dây xúc.

Dây ăn có bốn:

1. Đoàn thực.

2. Tư thực.

3. Thiền thực.

4. Xúc thực.

Đoàn thực là chỗ của bốn châu thiên hạ, sáu cõi trời ở Dục giới, tám đại địa ngục và một phần thuộc ngạ quỷ.

Tư thực là trong loài cá.

Thiền thực là hành thiền của các cõi trời thuộc Sắc giới.

Xúc thực là các loài chim.

Thế nào là xúc? Xúc nghĩa là dục. Có cái cầm lấy, có cái vui chơi, có cái mắt thấy được tất cả đều bị dục xúc gạt lừa. Tất cả kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy. Nghĩa là trong Dục giới, người, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục những cõi này đều làm theo dục cho

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên gọi là Dục giới. Lại như Tam-ma-bat-đề ở Vô sắc giới lấy sự duyên dựa làm thức ăn. Do hai sợi dây này mà luôn ở mãi trong thế gian, không lìa được dục, thường bị tất cả các kết sử trói buộc.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia, quán như thật về nhãm. Khi nhãm thức thấy sắc nêu sinh xúc vui thì duyên dựa theo vui, mà nghiệp báo không vui.

Lại quán như thật khi nhãm thức thấy sắc là chỗ không vừa ý. Nếu nhãm xúc sinh, duyên hợp với khổ đó là nghiệp báo vui. Người kia nhận biết như thật vì sao nói nhãm thức thấy sắc duyên hợp với vui nhưng không phải nghiệp báo vui? Ở trong pháp này tùy thuận quan sát: Nhãm thấy sắc rồi tư duy bất thiện, quan sát duyên dựa theo sự quan sát đó nhớ nghĩ về mùi vị rồi tham đắm mà sinh tâm vui thích, hiện tại tuy vui nhưng về sau chịu khổ báo, tạo nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Vì nghiệp gì mà trong hiện tại không được quả báo vui, về sau mới được quả báo vui? Nhãm thức thấy sắc sinh nhãm xúc, tư duy tâm thiện, quan sát duyên hợp đồi hiện tại tâm không tham đắm, hiện tại tâm không hỷ lạc nên không bị nghiệp báo khổ. Sau sinh vào cõi trời, người được an vui thăng diệu, cuối cùng đạt Niết-bàn. Các thức nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý cũng đều như vậy.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo kia khi nhãm thức thấy sắc thì tâm hành xả?

Nghĩa là Tỳ-kheo kia khi mắt thấy sắc rồi, tâm không hỷ lạc, không phải là không hỷ lạc, không tham, không ghét, tâm không hy vọng, không phải là không hy vọng, không nhớ nghĩ, cũng không phải là không nhớ nghĩ, cũng không bị sự quan sát bất thiện che lấp. Hành xả như vậy gọi là xứ xả, chẳng phải là xứ khổ lạc.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia chứng được Địa thứ mười, hành từ Địa thứ sáu gọi là A-na-hàm trong địa Sơ thiền cho đến Tứ thiền. Đạt được Địa kia, người ấy quán các pháp sinh diệt còn, mất, thường siêng năng tu hành tám Chánh đạo, muốn giác ngộ, muốn đạt đến giải thoát.

Tỳ-kheo kia tinh tấn như vậy, cung ma sẽ bị che lấp. Dạ-xoa sống trên đất biết sự việc như thế rất hoan hỷ, nói với Dạ-xoa nơi hư không. Dạ-xoa nơi hư không tâu với Tứ Đại vương. Tứ Đại vương tâu với Tứ Thiên vương. Tứ Thiên vương tâu lại trời Tam thập tam. Trời Tam thập tam nói với trời Diệm-ma. Trời Diệm-ma nói với Thiên chủ Đâu-suất. Thiên chủ Đâu-suất nói với trời Hóa lạc. Trời Hóa lạc nói với trời Tha hóa tự tại. Trời Tha hóa tự tại nói với Phạm thiên.

– Trong cõi Diêm-phù-đề có thiện nam... nói rộng như trước, cho đến tám địa thâu giữ sáu địa.

Phạm thiên nghe xong rất vui mừng. Phạm-ca-di thiên xuất thiền đi dạo, nghe sự thật như vậy rồi trở nên vui mừng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Làm thiện hoặc bất thiện  
Nhất định chịu nghiệp quả  
Nghiệp ai gây nấy hưởng  
Đều bị nghiệp trói buộc.  
Như vậy đất phiền não  
Ban đầu ngọt sau đắng  
Lìa cảnh giới như độc*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Vì nó không lợi ích.  
Người trí không phiền não  
Thuộc vào cảnh giới trí  
Đời này hoặc đời sau  
Luôn luôn được an lạc.  
Người trí đốt phiền não  
Như lửa đốt cỏ khô  
Phiền não che trí, phạm  
Nên Phật nói Tam bảo.  
Ai thích cảnh giới trí  
Tịch tĩnh như Mâu-ni  
Rắn phiền não cắn ai  
Người đó mất tất cả.  
Người nào biết nhị đê  
Dũng mãnh, thấy biết rõ  
Là hành Đệ nhất đạo  
Xả ly chốn sinh tử.  
Nếu ai thích sinh tử  
Hỷ lạc giặc phiền não  
Người đó thường bị trói  
Lưu chuyển nơi nguy hiểm.  
Ai có tâm xuất ly  
Thường hành hạnh tịch tĩnh  
Chết sinh vào cõi trời  
Đạt đến cõi Phạm thiên.  
Ai không hỷ lạc dục  
Cúng dường Phật, Pháp, Tăng  
Người đó bỏ sinh tử  
Như gió thổi cỏ khô.  
Ai không bị tâm sai  
Lại điều khiển được tâm  
Có thể trừ phiền não  
Như trời mọc trừ tối.  
Tâm oán là thứ nhất  
Không có oán nào hơn  
Tâm thường đốt chúng sinh  
Như phóng lửa đốt cây.  
Ai tâm hành buông lung  
Ngu si không hộ căn  
Bị khổ, không tịch tĩnh  
Cách Niết-bàn rất xa.  
Biết khổ, quả báo khổ  
Lại biết nhân của khổ  
Thoát khỏi các trói buộc  
Lìa hết các phiền não.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Trí là sáng bậc nhất  
Si là tối tăm nhất  
Có ánh sáng như vậy  
Gọi là người trí tuệ.  
Si là ác hơn hết  
Người trí tuệ xả bỏ  
Ai để si hoành hành  
Thì khó được tịch tĩnh.  
Ai muốn mình an ổn  
Thà chạm vào lửa dữ  
Hoặc ở chung rắn độc  
Trọn không gần phiền não.  
Trí: Cam lồ bậc nhất  
Trí: An ổn bậc nhất  
Trí: Người thân thứ nhất  
Trí: Quý báu hơn hết.  
Có lửa trí như vậy  
Sẽ thiêu núi phiền não  
Đốt núi phiền não kia  
Được đến chỗ an lạc.  
Nếu ai không trí tuệ  
Như mù vào chỗ tối  
Không nhầm chán tử sinh  
Phi pháp luôn chế ngự.  
Ai thường niệm chánh pháp  
Thành con người lương thiện  
Không bị tâm lửa gạt  
Đáng được người cúng dường.*

Tỳ-kheo kia biết pháp, phi pháp như vậy rồi, y theo chánh pháp mà hành trì. Tâm tịnh như vậy thì có thể phá trừ vô lượng trăm ngàn núi cao sinh tử, không còn sót gì cả, không sinh trở lại, lìa dao phiền não, gần với Niết-bàn.

## M

### Phẩm 3: ĐỊA NGỤC (Phần 1)

Lại nữa, Tỳ-kheo kia tùy thuận tư duy về pháp quả báo của nghiệp, quán chánh pháp và phi pháp.

Thế nào là nghiệp ác? Vô lượng đủ loại nghiệp đều nhân nơi tâm mà lưu chuyển liên tục, như dòng sông chảy xiết lôi cuốn các chúng sinh, khiến họ mắc quả báo của nghiệp ác bị đọa vào địa ngục chịu khổ não cùng cực.

Tỳ-kheo kia quán nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, ý tư duy tận tường: Các chúng sinh này vì sao bị tâm lửa dối, bị ái lửa dối phải rơi vào nơi chốn xấu ác, sinh trong địa ngục: Hoạt, Hắc thằng, Hợp, Khiếu hoán, Đại khiếu hoán, Tiêu nhiệt, Đại tiêu nhiệt, A-tỳ. Các địa ngục này có từng khu riêng biệt, đều có người giữ ngục, theo nghiệp tương tự, mỗi mỗi đều biết rõ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những nơi chốn địa ngục kia gọi là những gì? Chúng sinh do nghiệp gì, đến địa ngục gì và rơi trong chỗ nào?

Tỳ-kheo kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Có đại địa ngục tên địa ngục Hoạt. Địa ngục này có các chỗ riêng biệt. Có bao nhiêu chỗ riêng biệt và chúng được gọi tên là gì?

Có mươi sáu chỗ riêng biệt:

1. Thủ nê.
2. Đao luân.
3. Công thực.
4. Đa khổ.
5. Ám minh.
6. Bất hỷ.
7. Cực khổ.
8. Chứng bệnh.
9. Vũ thiết.
10. Ác trưng.
11. Hắc sắc thử lang.
12. Dị dị hồi chuyển.
13. Khổ bức.
14. Bát-đầu-ma-man.
15. Pha trì.
16. Không trung thọ khổ.

Đây là mươi sáu chốn trong địa ngục Hoạt. Chúng sinh do tạo nghiệp gì mà rơi vào địa ngục này?

Tỳ-kheo kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Ai vui thích tạo, tạo nhiều và phổ biến về nghiệp sát sinh, tạo nghiệp sát sinh này tương ứng hòa hợp thì bị đọa vào chốn cǎn bản của địa ngục Hoạt. Nghiệp sát sinh có thượng, trung, hạ và thọ khổ ở địa ngục cũng có thượng, trung, hạ.

Nghiệp ở địa ngục kia sao gọi là thượng? Người sát sinh nếu giết người hiền lành, giết người thợ giỏi hoặc người hành thiện, có tưởng về chúng sinh, về chúng sinh khác, có tâm sát sinh mà đoạn mạng cǎn của họ, tạo nên việc này, tâm không hối hận, còn đi đến chỗ người khác khen ngợi việc ấy rồi tiếp tục tạo tác. Người sát sinh còn chỉ dạy người khác sát sinh, khuyến khích việc sát sinh, theo đấy mà tùy hỷ, ca ngợi việc sát sinh hoặc sai người khác sát sinh. Người ngu si cũng như vậy, tự mình làm hoặc bảo người khác làm, nghiệp của tội đã thành hình, khi qua đời sinh trong địa ngục Hoạt.

Như vậy, năm mươi năm trong cõi người là một ngày đêm ở cõi Tứ Thiên vương. Số kia cũng như thế, ba mươi ngày đêm là một tháng, mươi hai tháng là một năm. Năm ngàn năm ở cõi Tứ Thiên vương là một ngày đêm ở địa ngục Hoạt. Vì nghiệp ác có thượng, trung, hạ nên thọ mạng ở đại địa ngục Hoạt cũng có thượng, trung, hạ, cũng có người chết nửa chừng, tùy theo chủng tử của nghiệp nhiều hay ít, nặng hay nhẹ. Trong địa ngục Hoạt, có người thọ khổ một chỗ, có người thọ khổ hai chỗ, hoặc ba chỗ, bốn chỗ, năm chỗ, sáu chỗ. Như vậy, chịu khổ đến mươi sáu chỗ mà nghiệp ác vẫn chưa hết, chưa chết, tập khí của nghiệp vẫn còn.

Sống trong địa ngục ấy năm trăm năm, là dựa vào số năm của cõi trời chứ không dựa vào cõi người.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia quán như thế nào để biết các chốn riêng biệt trong địa ngục Hoạt? Tâm nghiệp nơi họa sĩ theo nghiệp mà vẽ ra địa phận của nghiệp quả. Có vô số tâm khác nhau thì sự thọ khổ cũng khác nhau. Có trăm ngàn ức na-do-tha việc ác đáng sợ, tất cả những việc ác ấy không giống nhau, không thể ví dụ được.

Đây là quan sát kỹ từng chỗ riêng biệt trong địa ngục Hoạt.

Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn Thiê nê?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Do chủng tử của nghiệp ác nào mà sinh vào chốn ấy? Đó là sát sinh. Như tâm muốn sát hại, sai khiến chim giết hại thì thả chim cắt, chim điêu. Lại có những cách giết khác như bao vây bắt nai, săn bắn nai mà không biết hối hận. Các nghiệp được thực hiện đều khắp, nghiệp sát đã thành hình hòa hợp tương ứng, như trước đã nói.

Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác nêu sau khi qua đời, sinh vào địa ngục này ở chốn thứ nhất (Thiê nê) chịu tất cả các khổ. Nghĩa là trong chốn Thiê nê (*phân bùn*), thiêu đốt phân cực nóng, mùi vị của nó rất đáng sợ. Lấy nước đồng sôi hòa với phân, trong phân có trùng, mỏ cứng như kim cương, bò khấp trên phân. Những tội nhân kia ăn những phân ấy bị những trùng đó đi vào trong thân, đầu tiên chúng ăn môi, rồi ăn lưỡi, ăn răng, ăn yết hầu, tim, thận, phổi, lá lách, dạ dày, tiểu tr Đường, đại tr Đường, thực tạng, gân mạch, tất cả các phần mạch và thịt máu. Người kia ở trong địa ngục bị cực khổ cùng tận như vậy và phải trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Những người sát sinh tạo nghiệp ác như bao vây giết nai, săn bắn nai, nuôi chim bắt mồi như quạ, ưng, điêu, bảo chúng giết rồi mình đến đoạt lấy ăn thì người kia do quả báo của nghiệp ác này nêu trong phân kia có nhiều trùng, mỏ cứng như kim cương, xâm nhập vào thân thể của tội nhân để rúc rỉa. Người kia bị quả báo thiện hay bất thiện là theo nghiệp tương tự. Nếu nghiệp ác của tội nhân kia hết thì mới thoát khỏi chốn Thiê nê này. Thoát khỏi địa ngục nghiệp tâm của kẻ ấy dứt, cũng như tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ màu sắc xong rồi, kẻ ấy như thế là thoát khỏi chốn đó, nếu hậu báo của nghiệp nơi người kia chưa thành thực sẽ sinh vào hàng súc sinh, thọ thân là chim bay bị các loài chim khác ăn thịt. Nếu làm thân nai thì bị bao vây săn bắt. Nếu đời trước ai giết chim, giết nai thì người đó bị quả báo trong địa ngục. Nghiệp còn sót lại thì sinh trong hàng súc sinh. Nghiệp hết được sinh trong cõi trời hoặc trong cõi người. Vì đã tạo nghiệp sát sinh nên người kia sinh nơi cõi người thường bị chết yếu.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ hai trong địa ngục Hoạt tên là Dao luân, là quả báo của nghiệp đã tạo, chúng sinh do tạo nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người nào có tâm tham của cải, vì nhân duyên như vậy mà giết hại chúng sinh, hoặc nhằm để nuôi mang sống mà dùng dao sát sinh. Người kia làm như vậy nhưng không hề sám hối, lại dạy cho người khác giết, nghiệp nghiệp phổ biến, như trước đã nói. Vì người kia đã tạo nhân là nghiệp ác nêu sau khi qua đời, đọa vào chốn Dao luân trong địa ngục Hoạt. Chốn này luôn bị lửa thiêu đốt, bốn bên là tường bằng sắt cao mươi do-tuần. Nơi chốn thứ hai của địa ngục đó lửa luôn bốc cháy dữ dội. Lửa nơi thế gian đối với lửa ở đây giống như mây. Ở chốn này thường có lửa sắt ập đến bám vào thân của tội nhân. Lửa sắt nóng ấy bầm thân của họ nát vụn như hạt cải, cháy tan toả.

Những trận mưa sắt giống như mưa mùa hạ trong cõi Diêm-phù-đê. Mười phương

của chốn thứ hai ấy, chỗ nào cũng có mưa sét nóng rất là khổ nǎo. Người trong địa ngục này tuy bị bầm vụn ra nhưng không chết, đó là do quả báo của nghiệp ác. Vừa bị bầm nát vụn ra như vậy thì người kia liền sống trở lại. Chốn Đao luân kia có rồng lá đao, lưỡi đao rất bén, lại có hai đầu nhọn hoắt quay trở xuống. Từ xa trông thấy rồng ấy như màu xanh và có nhựa như nước. Các tội nhân trong đó luôn bị đói khát bức bách, do cùng nghiệp khổ nên la hét chạy ùa vào trong rừng ấy. Vì nhân tạo nghiệp nên bị mưa đao phủ khấp chặt bầm thân thể họ.

Lại nữa, người kia vì tham đắm mạng sống của mình mà nuôi dưỡng chúng sinh thì đó là lửa gạt họ. Quả báo của nghiệp kia là như vậy. Tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ nên cảnh địa ngục, như vậy địa ngục là bức tranh của nghiệp bất thiện. Họ báo trong địa ngục thuộc về nghiệp bất thiện. Chúng sinh ở trong địa ngục này thường bị bầm nát, trải qua vô lượng trăm ngàn năm mà nghiệp ác vẫn chưa tan hoai, tập khí của nghiệp chưa dứt sạch, như tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ vẫn hoa không mất. Nói rộng như trước.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát chốn riêng biệt thứ ba thuộc địa ngục Hoạt tên là Công thực, là quả báo của nghiệp kia. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Kẻ sát sinh kia giết lạc đà, giết heo dê, giết các loài chim, ngựa, thỏ, gấu. Loài súc sinh có lông thì ăn thịt, lại nhầm lột lấy lông. Người kia đem đốt, đem nấu, hoặc bỏ trong nước sôi. Người kia do nhân duyên tạo nghiệp ác nên khi qua đời bị đọa vào chốn Công thực thuộc địa ngục Hoạt. Ai gây hạt giống nghiệp ác thế nào thì mắc quả báo tương tự như thế. Tội nhân bị bỏ trong nồi sắt, luộc nấu chín như giống như đậu nấu chín. Chúng sinh ở trong địa ngục này bị lửa dữ đốt nấu, trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Bức tranh do tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ khi nào bị hủy hoại tan nát thì mới thoát khỏi địa ngục này. Tiếp đến họ nghiệp còn sót lại, lần lượt đến tập khí của nghiệp, như đã nói ở trước. Nếu sinh trong cõi trời, cõi người thì luôn bị chết yếu.

Người tu hành kia ở trong nội pháp tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp và suy nghĩ như vậy: Tỳ-kheo kia đã quán xét chốn riêng biệt thứ ba là Công thực trong địa ngục Hoạt rồi, thì vị ấy làm gì?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tỳ-kheo kia là vị dũng mãnh bậc nhất, có thể phá trừ quân ma, vượt qua biển sinh tử, có thể lấy nước giới để dập tắt lửa tâm dục, dùng nước Từ bi để diệt lửa tâm sân, có thể dùng ánh sáng của ngọn đèn nhân duyên thâm diệu để trừ tâm si tối tăm, Tỳ-kheo như vậy tức có thể vượt qua biển sinh tử.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ tư trong địa ngục Hoạt tên là Đa khổ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này? Do chủng tử của nghiệp nhân như thế nào thì đưa đến quả báo tương tự thế đó. Như người tạo vô số khổ bức bách chúng sinh nhưng mạng sống của chúng sinh kia vẫn không diệt. Đó là bị cây đè nặng khiến người kia bị khổ. Hoặc dùng dây treo lên, dùng lửa thiêu đốt, cột tóc họ rồi kéo lên cao. Hoặc hun bắng khói, hoặc kéo chạy mau trên đường, hoặc bỏ trong gai gốc trên đất khiến cho khổ nǎo. Hoặc đánh nhào xuống đất, hoặc từ trên sườn núi cao nguy hiểm xô xuống. Hoặc lấy kim chích, lấy dây cột, khiến cho voi đẹp, hoặc quăng lên hư không để rơi chưa tới đất, lại dùng dao hứng lấy khiến tội nhân chịu khổ nǎo. Hoặc vùi trong cát, hoặc lấy đá đè lên, lấy gậy đánh đập, hoặc kẹp đầu, hoặc cho lũ trẻ trêu chọc xô đánh, làm cho khổ nǎo. Hoặc bỏ trong chỗ nóng phỏng, hoặc bỏ trong nước đá băng, hoặc lấy nước ngâm, nhận chìm trong nước. Hoặc lấy áo nước bịt mặt nhét vào miệng. Hoặc cột

dính vào cây, hoặc treo lên cành cây, khiến cho khổ não. Hoặc làm cho sợ hãi, từ sườn núi cao nguy hiểm rớt xuống chỗ sâu thẳm. Hoặc giao cho giặc oán khiến họ dùng những phương cách trị phạt rất khổ sở. Hoặc cắt âm căn, rút móng tay, nhổ lông, dùng bánh xe sắt lăn cắt đầu khiến thọ khổ não. Hoặc lấy nước chì, thiếc, đồng, sắt nung sôi rưới lên thân thể tội nhân. Hoặc cắt mũi, hoặc lấy lưỡi sắt bén, mũi cây nhọn... đâm xuyên qua chỗ đại tiện khiến bị khổ não. Hoặc ngâm trong nước, hoặc lấy dây cột từ trên cao kéo xuống. Hoặc lấy lửa đốt xung quanh râu, hoặc nhổ tóc, hoặc bỏ trùm dữ vào thân để chúng cắn. Hoặc lột da, hoặc xô hoặc kéo, hoặc khiến cho thân thể lắc lư ngã nghiêng, hoặc bỏ vào trong nồi dùng lửa nấu khiến cho khổ não. Hoặc đánh đập rồi lấy muối xát vào người. Hoặc lấy bụi, lấy đất, bột... nhét vào miệng, mặt. Hoặc lấy ống tre đặt trong chỗ đại tiện, thổi cho nó phồng lên. Hoặc dùng dao bén cắt ngón chân. Hoặc bắt dùng hơi thổi nhưng không cho phát ra tiếng. Hoặc lấy đá nổi mài mạnh lên thân thể. Hoặc chặt cả tay chân, hoặc đuổi chạy dài, ngăn cản việc cần làm. Hoặc cột vào cổ họng kéo qua lại trong đám hoa hoàng lam. Hoặc lấy thứ mỡ béo pha tạp đủ loại rót vào miệng. Hoặc lấy tất cả của cải, bằng vàng, vật báu. Hoặc đánh, hoặc đè, hoặc làm các thứ để mua vui. Hoặc đánh, bắn, hoặc đánh cho sưng lên, sưng rồi đánh tiếp. Hoặc lấy dây cột từ trên chỗ rất cao xô rơi xuống đất khiến bị khổ não. Bị vô lượng các thứ khổ não như vậy vì đã tạo những bức bách khổ nạn cho chúng sinh. Người kia do nhân tạo nghiệp ác, sau khi qua đời, bị đọa vào chốn Địa ngục Hoạt. Theo nghiệp ác tương tự thế nào thì chịu quả báo tương tự thế đó. Chốn thứ tư của Địa ngục này có vô lượng trăm ngàn các loại quả báo không thể nói hết.

Tất cả khổ não kia do mình tạo thì chính mình nhận quả báo. Cảnh giới Địa ngục kia tâm nghiệp nơi họa sĩ dùng bút ái mà vẽ, do phân biệt bất thiện mà thành tất cả màu sắc. Yêu thương vợ con, cho là thứ đẹp đẽ, chấp trước vào đó cho nó là lâu bền. Mình tạo nghiệp thì chính mình chịu khổ, chẳng phải do cha mẹ tạo. Nghiệp ác chưa hoại, chưa tan, tập khí của nghiệp chưa dứt, ở trong các thời luôn bị khổ não không dừng nghỉ. Chốn ấy thoái chuyển, nếu ở đời quá khứ từ xa xưa về trước có nghiệp thiện thành thực thì không bị đọa vào ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người ở nơi đồng nghiệp thì họ nghiệp còn sót lại, thường bị pháp vua trị phạt, hoặc đánh, trói, lo sợ, tranh giành, bị mọi người vu khống, thường bị khổ não, bị hàng Thiện tri thức, vợ con, quyền thuộc, bạn thân oán ghét.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ năm trong Địa ngục Hoạt tên là Ám minh, là quả báo của nghiệp kia. Chúng sinh vì tạo nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Vì chúng sinh theo tà kiến nên bị nghiệp quả điên đảo. Nghĩa là trong các buổi tế lễ, trai hội của ngoại đạo, họ bịt miệng mũi dê để giết, hoặc kẹp rùa giữa hai khối đá đè khiến nó chết. Người kia vì nhân duyên tạo nghiệp ác mà sau khi qua đời bị đọa vào chốn Ám minh thuộc Địa ngục Hoạt, bị lửa dữ thiêu đốt. Do nghiệp ác nên có gió dữ dội thổi, như núi kim cương hợp lại nghiền nát thân tội nhân vụn ra như rải cát, không bao giờ được chút vui. Tội nhân trong chốn ấy không hề thấy nhau, bị gió nóng bức thổi đến, như bị dao bén cắt khiến thân lìa từng phần. Thân bị nóng bức, đói khát, hết sức kêu gào nhưng không sao phát ra tiếng, như miệng con dê bị nhét, con rùa bị đè, thường bị lửa lớn thiêu đốt, luôn bị đè nặng trãi qua vô lượng trăm ngàn năm, thường ở chỗ tối tăm, cho đến không có chút ánh sáng nhỏ như lỗ hổng của đầu ngọn kim. Từ khắp lỗ chân lông trên thân, cùng một lúc lửa khắp thân phát ra trở lại thiêu đốt thân. Thọ khổ như vậy cho tới khi nghiệp hết đều

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

là do tâm khỉ vượn tạo ra. Tâm khỉ vượn kia đi trong núi kết sử. Núi kết sử là chỗ ẩn núp cao nhất của tâm kiêu mạn huyền hoặc cho là bần chắc. Núi ác tà kiến là chỗ nó hoạt động, chỗ đi lại của nó là trong rừng kiêu căng phóng dật. Trong hang núi sâu là chỗ nó ở. Công đức của tâm ganh ghét cho là các quả, bị trôi nổi trong sông ái, bị nghiệp bất thiện nhận chìm, cho đến khi nghiệp ác bị hủy hoại, ly tán mới thoát khỏi chốn Ám minh của địa ngục ấy. Nếu ở quá khứ từ đời trước lâu xa có nghiệp thiện thành thục thì không sinh vào hàng ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong loài người thì luôn bị trói buộc do nghiệp quả còn sót lại nên thân mạng hay bị chết yếu.

□